TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 – 4 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Phạm Việt H, sinh năm: 19/01/2000; Địa chỉ: Nhà không số, Khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Bích N. sinh năm: 1994; Địa chỉ: Nhà không số, ấp X, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Việt H trình bày:

Về hôn nhân: Ông H và bà Nguyễn Bích N kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Ông và bà N đã ly thân khoảng 06 tháng nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông Phạm Việt H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Bích N.

Về con chung: Ông H xác định không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập bà Nguyễn Bích N và thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H, bà Nguyễn Bích N không đến Tòa án theo triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Phạm Việt H và tập bà Nguyễn Bích N kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Ông H yêu cầu ly hôn với bà N. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Nguyễn Bích N, Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập bà N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà N đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N đúng theo quy định tại Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Ông H và bà N đã ly thân, không còn chung sống khoảng 06 tháng, nay tình cảm không còn. Ông H kiên quyết ly hôn, bà N không yêu cầu hàn gắn, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho ông H ly hôn với bà N.

[4] Về con chung: Ông H xác định vợ chồng chung sống chưa có con chung. Không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Bà N không có ý kiến, không yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông H và bà N. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ông H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Phạm Việt H được ly hôn với bà Nguyễn Bích N.

Về con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)*, ông Phạm Việt H phải nộp. Ngày 11/02/2025 ông Phạm Việt H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0010273 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.